

Bản án số: 32/2019/HS-ST

Ngày: 27/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Ngọc Oanh

2. Bà Phạm Thị Tuyết

Thư ký phiên toà: Ông Phan Thái Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên toà:
Bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Ngọc H, sinh ngày 26 tháng 01 năm 1977, tại tỉnh Yên Bái

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam

Con ông: Đỗ Văn T1, sinh năm 1941 (Đã chết); con bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1947; hiện trú tại Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Vợ: Kim Thanh H1, sinh năm 1976 (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2001

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/02/2019, tạm giam từ ngày 26/02/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên toà.

2. Trần Quốc T, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1979, tại tỉnh Yên Bái

Nơi ĐKKHTT: Tổ 04, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Chỗ ở: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam

Con ông: Trần Quốc B, sinh năm 1957 và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958; hiện trú tại tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

Vợ: Ngô Thị Hải Y, sinh năm 1984; có hai con, con lớn sinh năm 2008; con nhỏ sinh năm 2010. Hiện vợ và các con đang cư trú tại tổ dân phố H, phường H, thành phố Y.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam cùng ngày 08/03/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi liên quan:* Chị Ngô Thị Hải Y, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y; Có mặt.

** Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1947. Trú tại: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 25/02/2019 tại khu vực cổng Nhà thờ Yên Bái thuộc tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, Công an thành phố Yên Bái bắt quả tang Đỗ Ngọc H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu tại mặt đường tại vị trí H đứng; 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu màu trắng tại túi áo khoác bên trái H đang mặc; 01 xe máy Wave Alpha màu đen bạc BKS 21V4-7537; 01 thẻ Methadone; 01 CMND mang tên Đỗ Ngọc H; 01 đăng ký xe máy mang tên Đỗ Ngọc H1; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO số thuê bao 0968095340 và 130.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đỗ Ngọc H khai nhận: Nguồn gốc số heroin Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang, H mua của Trần Quốc T. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 23/2/2019, H mua của T 01 gói ma túy, loại Heroin, được gói bằng giấy màu trắng, với số tiền là 500.000 đồng. Địa điểm giao dịch, mua bán trước cửa quán Karaoke T, thuộc phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Gói ma túy này, H còn nợ tiền T, sau khi mua về H đã sử dụng hết cho bản thân.

Lần 2: Khoảng 14 giờ ngày 25/02/2019, H mua của T 03 (ba) gói ma túy heroin với giá 170.000 đồng /01 gói. Địa điểm giao dịch trước cửa nhà văn hóa phố H, phường H gần cổng Nhà thờ Yên Bái, để giao dịch. Tại đây, H đưa cho T 400.000 đồng, T ném 03 (ba) gói ma túy heroin được đóng trong ống hút nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu xuống đất chỗ H đang đứng rồi phóng xe đi, H nhặt một gói cho vào túi áo khoác bên trái đang mặc và nhặt tiếp một gói cầm tay, thì bị Cơ quan công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Quá trình kiểm tra không phát hiện gói ma túy còn lại T đã bán cho H.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái thi hành lệnh khám xét người, nơi ở, đồ vật đối với Trần Quốc T. Đã thu giữ các vật chứng: 01 điện thoại Huawei lắp sim số 0326.824.025 và 0828.255.584; 01 ví giả gia màu đen, 01 chứng minh thư số 060596455 mang tên Trần Quốc T; số tiền 170.000 đồng; 01 (một) gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột nén màu trắng nghi là ma túy và một số tài sản, đồ vật khác.

Quá trình điều tra, Trần Quốc T đã khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy từ cuối năm 2004. Trong khoảng thời gian từ ngày 23 đến ngày 25/2/2019 T đã 2 lần bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Ngọc H, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 23/2/2019, bán cho H 01 gói ma túy, được gói bằng giấy màu trắng với số tiền 500.000 đồng, (địa điểm bán trước cửa quán Karaoke T, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái). Gói ma túy này H còn nợ tiền T chưa trả.

Lần 2: Khoảng 14 giờ ngày 25/02/2019, T bán cho H 03 (ba) gói ma túy, với giá 170.000 đồng /01 gói. Địa điểm giao dịch, trước cửa nhà văn hóa phố H, phường H, gần cổng Nhà thờ Yên Bái. Tại đây, H đưa cho T 400.000đồng; nợ lại 110.000đ. T đã ném xuống đất, chỗ H đứng 03 gói ma túy. Khi đang nhặt ma túy, thì H bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Cả hai lần mua ma túy của T, tổng số tiền H còn nợ khi mua ma túy của T là 610.000 đồng.

Đối với nguồn gốc số ma túy T bán cho H và bị thu giữ khi khám xét, T khai mua của Nguyễn Hùng T3, (Sinh năm: 1991, trú tại: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái).

Tại bản kết luận giám định số 57/GĐMT ngày 05/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái kết luận:

Chất bột nén màu trắng thu giữ của Đỗ Ngọc H (khi bắt quả tang) tại túi áo khoác có khối lượng 0,06 gam là Heroin; chất bột nén thu giữ ở mặt đường do H thả xuống khi bắt quả tang có khối lượng 0,07 gam là Heroin.

Tại bản kết luận giám định số 64/GĐMT ngày 16/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái kết luận:

Chất bột nén màu trắng thu giữ của Trần Quốc T khi khám xét nơi ở có khối lượng 0,066 gam là Heroin.

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Ngọc H, Trần Quốc T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát.

Bản cáo trạng số 28/CT - VKSTP ngày 20/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Đỗ Ngọc H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; Trần Quốc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội đối với các bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Đỗ Ngọc H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Trần Quốc T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng các Điều 46; 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ; Mua bán ma túy do bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Ngọc H và Trần Quốc T đều thừa nhận:

Do bản thân nghiện ma túy, Trần Quốc T đã mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ ngày 23 – 25/2/2019, Trần Quốc T đã hai lần bán ma túy cho Đỗ Ngọc H. Cụ thể, ngày 23/2/2019, T bán cho H 01 gói ma túy, loại Heroin với số tiền 500.000 đồng (gói ma túy này H còn nợ tiền T). Tiếp đến ngày 25/02/2019, T bán cho H 03 (ba) gói ma túy, loại heroin với giá 170.000 đồng/01 gói. Lần mua bán này, các bị cáo giao dịch tại địa điểm trước cửa nhà văn hóa phố H, phường H, thành phố Y. Đỗ Ngọc H

đã đưa cho T số tiền 400.000đồng (còn nợ lại T 110.000đồng), T đã giao cho H (ném cho H 03 gói ma túy) như thỏa thuận. Khi Đỗ Ngọc H đang nhặt ma túy mua của T thì bị bắt quả tang cùng vật chứng (là 02 gói ma túy, còn 01 gói không tìm thấy), như đã nêu trên.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, về thời gian, địa điểm, số lần, số lượng, số tiền mua bán ma túy, vật chứng thu giữ của vụ án, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định, Bản kết luận điều tra, Cáo trạng nên có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi tàng trữ 0,13 gam ma túy, loại heroin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân do Đỗ Ngọc H thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249BLHS. Hành vi hai lần bán ma túy cho Đỗ Ngọc H vào các ngày 23; 25/2/2019, và tàng trữ 0,066 gam ma túy, loại heroin, mục đích để sử dụng và bán do Trần Quốc T thực hiện đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Yên Bái truy tố Đỗ Ngọc H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Trần Quốc T về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Các bị cáo Đỗ Ngọc H, Trần Quốc T là người có sức khỏe, đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhưng lười lao động, không có nghề nghiệp, nghiện ma túy.

Hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân. Đây là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác trong xã hội. Các bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ ma túy là vi phạm điều cấm của luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX có xem xét đến việc các bị cáo thành khẩn khai báo, nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với cả hai bị cáo). Riêng Đỗ Ngọc H có bố, mẹ đẻ là ông Đỗ Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 là người có công với nước, nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo,

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, các bị cáo đều là người nghiện ma

túy, không có việc làm, tài sản, thu nhập, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5] Đối với nguồn gốc số ma túy Trần Quốc T hai lần bán cho Đỗ Ngọc H và bị thu giữ tại nơi ở khi khám xét, T khai nhận đều mua của một người đàn ông tên là Nguyễn Hùng T3; trú tại tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của T3, kết quả không thu giữ được vật chứng gì liên quan đến ma túy, đồng thời không có căn cứ xác định T3 đã bán ma túy cho T, như T đã khai báo. Nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý T3 trong vụ án này là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu vàng, lắp sim, có số thuê bao 0968.095.340, thu giữ của Đỗ Ngọc H, đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc liên lạc, mua bán ma túy với Trần Quốc T nên bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu đen, lắp sim, có số thuê bao 0326.824.025 và 0828.255.584; thu giữ của Trần Quốc T, tại phiên tòa đã xác định được không liên quan đến hành vi phạm tội, nên được trả lại cho bị cáo

- Đối với số tiền 300.000đồng cơ quan điều tra thu giữ, trong đó có: 130.000đồng, thu giữ của Đỗ Ngọc H và 170.000đồng thu giữ của Trần Quốc T, đây là tài sản hợp pháp, không liên quan đến hành vi phạm tội của H và T, nên được trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 thẻ điều trị methadone và 01 chứng minh thư nhân dân số 060.564.917 đều mang tên Đỗ Ngọc H, không liên quan đến Hành vi phạm tội của bị cáo nên được trả lại cho bị cáo H.

- Đối với 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh thư nhân dân số 060.595.466 mang tên Trần Quốc T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên được trả lại cho bị cáo T.

- Đối với số tiền 400.000đồng, Trần Quốc T thu được do bán ma túy cho Đỗ Ngọc H, là tiền do phạm tội mà, có nên bị truy thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc kéo bằng kim loại thu giữ tại nơi ở của bị cáo Trần Quốc T, bị cáo và vợ là chị Ngô Thị Hải Y không có yêu cầu nhận lại tài sản, nên bị tịch thu tiêu hủy.

- Các vật chứng khác của vụ án: 01 túi nilon; 10 ống hút nhựa màu trắng; 02 đoạn ống hút nhựa (01 màu trắng; 01 màu xanh); 02 đoạn ống nhựa; 09 vỏ phong bì, không có giá trị sử dụng nên bị tịch thu tiêu hủy.

[7] Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với Đỗ Ngọc H

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS. Xử phạt Đỗ Ngọc H **02** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2019 (ngày tạm giữ bị cáo).

2.2. Đối với Trần Quốc T:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Xử phạt bị cáo Trần Quốc T **07** năm **06** tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/03/2019 (ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo).

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:*

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu vàng, lắp sim, có số thuê bao 0968.095.340, thu giữ của Đỗ Ngọc H.

- *Trả lại cho bị cáo Đỗ Ngọc H:* 01 thẻ điều trị methadone; 01 chứng minh thư nhân dân số 060.564.917 đều mang tên Đỗ Ngọc H; và số tiền 130.000 đồng (riêng số tiền tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

- *Trả lại cho bị cáo Trần Quốc T:* 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh thư nhân dân số 060.595.466 mang tên Trần Quốc T và số tiền 170.000 đồng. (riêng số tiền tạm giữ để đảm bảo thi hành án). 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu đen, lắp sim, có số thuê bao 0326.824.025 và 0828.255.584;

- *Truy thu của Trần Quốc T* số tiền là 400.000 đồng, nộp vào ngân sách nhà nước.

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 túi nilon;

+ 10 ống hút nhựa màu trắng;

+ 01 chiếc kéo bằng kim loại;

+ 02 đoạn ống hút nhựa (01 màu trắng; 01 màu xanh);

+ 02 đoạn ống nhựa;

+ 09 vỏ phong bì.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Ngọc H, Trần Quốc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Đỗ Ngọc H, Trần Quốc T, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan Ngô Thị Hải Y được quyền kháng cáo bản án đối với các vấn đề có liên quan đến quyền lợi của mình, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Công an thành phố Yên Bái;
- Người liên quan (1);
- Chi cục THADS thành phố;
- Hồ sơ nghiệp vụ CA thành phố Yên Bái;
- Trại tạm giam (2 bản);
- Bị cáo (02);
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy